

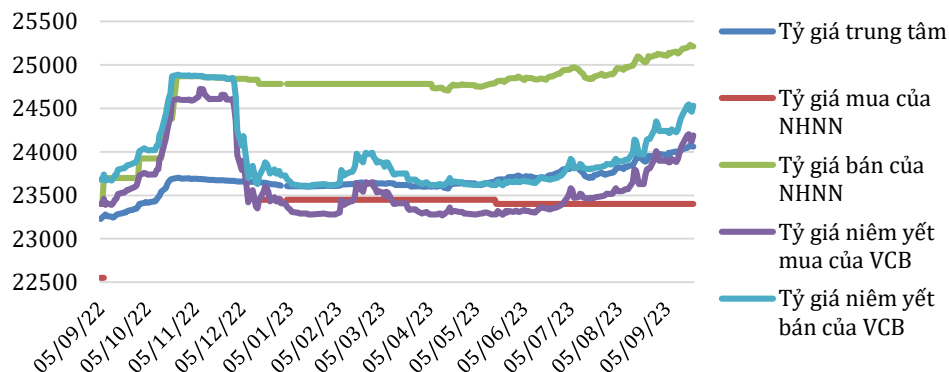
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH, TIỀN TỆ, NGOẠI HỐI

Tuần từ 18/09 – 22/09

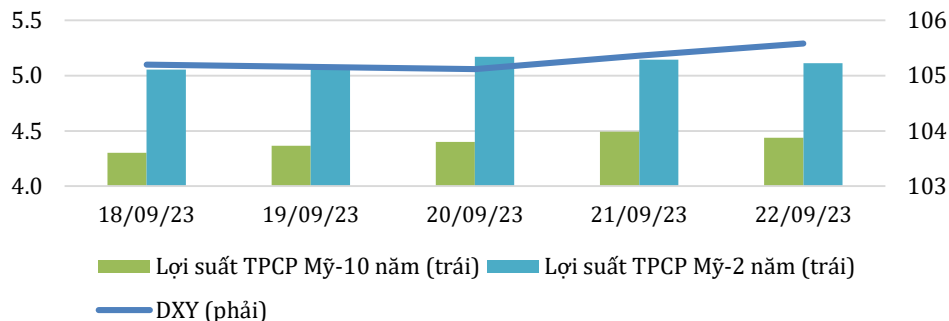
PHÒNG KINH DOANH VỐN

1 | Thị trường ngoại hối

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND TRONG NƯỚC



DXY & LỢI SUẤT TPCP MỸ



1, TIN TRONG NƯỚC

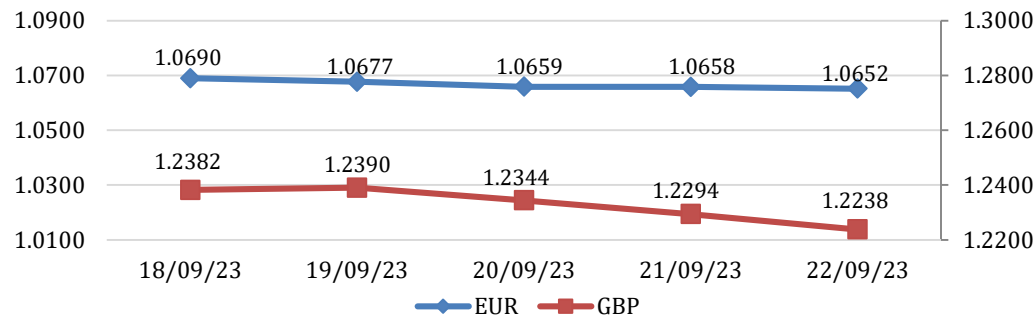
- Tỷ giá trung tâm (USD/VND) đóng cửa phiên ngày thứ 6 ở mức 24.060, tăng 14 đồng so với phiên đầu tuần và tăng 24 đồng so với phiên ngày thứ 6 tuần trước. Tỷ giá bán giao ngay (USD/VND) của NHNN trong phiên ngày thứ 6 được niêm yết ở mức 25.213, tăng 26 đồng so với phiên giao dịch cuối tuần trước.
- Tỷ giá mua - bán chuyển khoản tại Vietcombank (USD/VND) trong phiên ngày 6 ở mức 24.190 – 24.530, tăng 105 đồng ở cả chiều mua và chiều bán so với phiên ngày thứ 6 tuần trước.
- Dự báo: Tuần sau, tỷ giá niêm yết USD/VND của VCB nhiều khả năng tăng nhẹ trong bối cảnh đồng USD trên thị trường quốc tế duy trì sức mạnh, đồng thời nhu cầu USD của khách hàng dự kiến ở mức tương đối cao.

2, TIN QUỐC TẾ

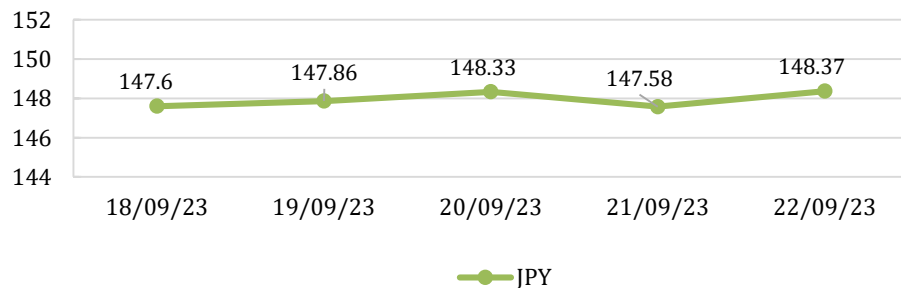
a) Mỹ

- Kết thúc phiên ngày thứ 6, chỉ số DXY tăng 0,25% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước, từ mức 105,32 lên 105,58. Đồng USD tiếp tục dao động gần mức cao trong 6 tháng sau khi FED giữ nguyên lãi suất điều hành ở mức 5,25% - 5,50%, mức cao nhất trong 22 năm như thị trường dự đoán, đồng thời ra tín hiệu về khả năng tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ để đưa lạm phát về mức mục tiêu 2%.

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ EUR/USD & GBP/USD



DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/JPY



b) Châu Âu

- Tỷ giá EUR/USD giảm 0,03% so với phiên thứ 6 tuần trước (từ mức 1,0655 về mức 1,0652), gần ngưỡng thấp nhất trong vòng 6 tháng, khi PMI sơ bộ tháng 9 của EU tiếp tục duy trì ở mức dưới 50, thể hiện sự suy giảm trong cả hoạt động sản xuất và dịch vụ của EU trong những tháng gần đây.

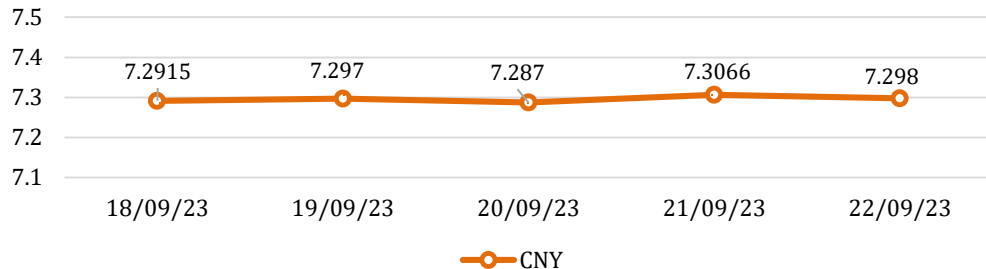
c) Anh

- Tỷ giá GBP/USD giảm 1,21% so với phiên cuối tuần trước (từ mức 1,2389 về 1,2238) khi NHTW Anh giữ nguyên lãi suất điều hành, trái với kỳ vọng tăng 25bps lãi suất trong bối cảnh lạm phát vẫn còn ở mức cao.

d) Nhật Bản

- Tỷ giá USD/JPY tăng 0,37% so với phiên thứ 6 tuần trước (từ mức 147,82 lên 148,37), khi NHTW Nhật quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức âm và duy trì chính sách tiền tệ nói lỏng của mình.

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/CNY



e) Trung Quốc

- Tỷ giá USD/CNY tăng 0,32% so với cuối phiên thứ 6 tuần trước (từ mức 7,2744 lên 7,2980) khi thị trường lo ngại về những bất ổn liên quan đến tập đoàn bất động sản Evergrande của Trung Quốc.

Một số sự kiện đáng chú ý diễn ra trong tuần tới (25/09/2023 – 29/09/2023): Một số dữ liệu kinh tế quan trọng được công bố:

- 28/09/2023:
 - Đức công bố CPI tháng 9.
 - Mỹ công bố GDP Quý II/2023.
 - Nhật công bố lạm phát Tokyo tháng 9 và sản lượng công nghiệp tháng 8.
- 29/09/2023:
 - Anh công bố GDP Quý II/2023.
 - EU công bố CPI tháng 9.
 - Mỹ công bố PCE lõi tháng 9.
 - Trung Quốc công bố PMI sản xuất tháng 9.

2 | Thị trường tiền tệ trong nước

Hình thức GD	Kỳ hạn (ngày)	Khối lượng (tỷ VND)		Chênh lệch
		18/09 – 22/09/2023	11/09 – 15/09/2023	
OMO reverse repo (1)	7	0	0	0
	28	0	0	0
Tín phiếu (2)	7	0	0	0
	28	20.000	0	0
Đến hạn Tín phiếu (3)		0	0	0
Đến hạn OMO (4)		0	0	0
Chênh lệch (5) = (1)-(2)+(3)-(4)		-20.000	0	

Diễn biến thị trường:

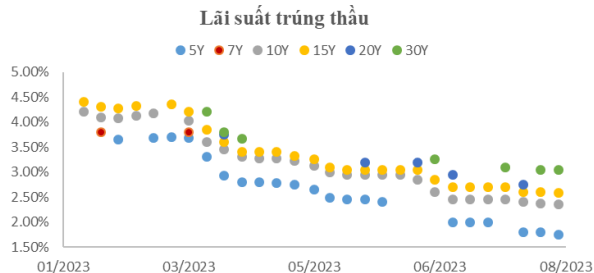
- Trong tuần 18/09 – 22/09/2023, mặt bằng lãi suất VND duy trì ở mức thấp. Thị trường LNH chủ yếu giao dịch ở các kỳ hạn dưới 1M. Theo đó, lãi suất các kỳ hạn ON – 1W không thay đổi và tiếp tục giao dịch quanh mức 0,2 – 0,4%/năm. Lãi suất tại các kỳ hạn dài 1M – 3M giao dịch quanh mức 1,0 - 3,0%/năm.
- Trên thị trường mở, ngày 21/09 NHNN bắt đầu mở lại kênh hút tiền qua tín phiếu sau hơn 6 tháng tạm ngưng. Sau 2 phiên giao dịch, NHNN đã hút ròng gần 20.000 tỷ đồng với kỳ hạn 28 ngày, lãi suất lần lượt là 0,69% và 0,50%/năm. Ngoài ra, kênh OMO tiếp tục được NHNN chào kỳ hạn 7 ngày với lãi suất 4,0%/năm nhưng không có TCTD nào tham gia đấu thầu.

Dự báo:

- Trong tuần tới, trường hợp NHNN tiếp tục hút tiền qua kênh tín phiếu, lãi suất giao dịch trên thị trường LNH dự kiến sẽ tăng nhẹ ở các kỳ hạn dưới 1M.

3 | Thị trường trái phiếu

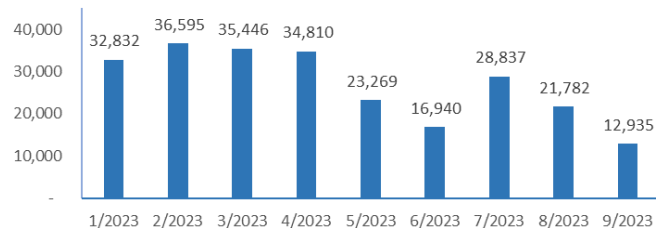
Thị trường sơ cấp



Tuần qua, KBNN phát hành thành công 4.000 tỷ VND trong số 7.750 tỷ VND gọi thầu ở các kỳ hạn 5, 10 và 15 năm. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm và 15 năm không thay đổi, trong khi kỳ hạn 5 năm giảm 3 bps.

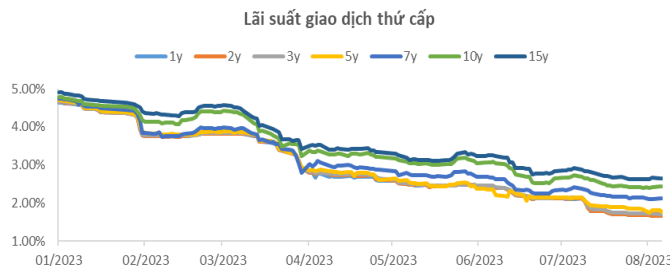
Tỷ đồng

Khối lượng phát hành



Thị trường thứ cấp

Thị trường thứ cấp có tuần giao dịch tương đối sôi động với thanh khoản gia tăng. Mặt bằng lợi suất thứ cấp kỳ hạn 1-5 năm không có biến động đáng chú ý, lợi suất kỳ hạn 7-15 năm tăng nhẹ.



Dự báo:

Tuần tới - từ 25/09/2023, dự kiến mặt bằng lợi suất TPCP biến động trong biên độ từ 1-8bps.
1-3 năm: 1,30 - 1,60%/năm; 5 năm: 1,60 - 1,70%/năm;
7 năm: 2,30 - 2,40%/năm; 10 năm: 2,50 - 2,60%/năm;
15 năm: 2,73 - 2,85%/năm.

4 | Thị trường hàng hóa

- Nhóm hàng Cà phê:

+ Theo Safras & Mercado, nông dân trồng cà phê Brazil đã bán gần một nửa số lượng dự kiến của vụ mùa 2023/2024, thấp hơn so với con số của năm ngoái. Doanh số bán cà phê Arabica ước đạt 47%, trong khi doanh số bán cà phê Robusta đã tăng đáng kể lên 57%.

+ Conab báo cáo rằng sản lượng cà phê ước tính là 54,36 triệu bao cho Brazil trong năm nay, thấp hơn so với dự báo trước đó do sự suy giảm sản xuất cà phê Robusta. Tuy vậy, đây vẫn là vụ thu hoạch lớn thứ ba, với dự kiến cà phê Arabica đạt 38,16 triệu bao, vượt quá dự báo trước. Sản lượng cà phê Robusta dự kiến sẽ giảm 11% xuống còn 16,2 triệu bao.

Nông sản	Mã	15/09/2023	22/09/2023	% thay đổi
Cà phê Robusta	LRCX23	2556	2461	-3,72%
Cà phê Arabica	KCEZ23	159,15	151,15	-5,03%
Ngô	ZCEZ23	476,00	477,25	0,26%
Đậu tương	ZSEX23	1340,00	1296,25	-3,26%
Lúa mì	ZWAZ23	604,00	579,50	-4,05%
Bông	CTEZ23	86,44	85,91	-0,61%
Đường	SBEV23	26,91	26,97	0,22%

- Nhóm hàng Ngũ cốc:

+ Theo báo cáo Xuất khẩu hàng tuần của USDA, doanh số bán lúa mì của Mỹ cho vụ mùa 2023/24 tiếp tục giảm mạnh, giảm gần 25% so với tuần trước chỉ còn 566.857 tấn. Con số này gần ngang với mức thấp nhất trong dài dự đoán. Mặc dù vẫn còn sớm trong mùa màu mỡ mới, nhưng các con số doanh số tiêu cực trong hai tuần qua đang gây ra lo ngại về điều kiện xuất khẩu và nhu cầu về lúa mì của Mỹ. Điều này đã tạo áp lực lên giá lúa mì CBOT trong các phiên gần đây.

+ Ngoài ra, thị trường đã nhận được thông tin tích cực về nguồn cung, khi các khu vực chính sản xuất đang từ từ ổn định thu hoạch, làm tăng thêm xu hướng giảm giá. Hội đồng Lúa mì Quốc tế (IGC) gần đây nâng dự báo sản lượng lúa mì toàn cầu trong vụ mùa 2023/24 thêm 1 triệu tấn lên 1,22 tỷ tấn, phản ánh triển vọng cải thiện ở Ukraine.

+ Giá Đậu tương suy yếu với mức giảm 3,26% , khi CONAB của Brazil ước tính sản lượng đậu tương tăng 5,1%/năm với diện tích cao hơn 2,8%, dự kiến là 162,4 tấn.

- Nhóm hàng Nông sản khác:

+ Trong mùa 2022/23, giá tham chiếu quốc tế cho bông ảnh hưởng đến quyết định trồng, dẫn đến tăng diện tích trồng ở Trung Quốc và Ấn Độ. Tuy nhiên, sự tăng trưởng sản xuất thấp ở Ấn Độ, sự tấn công của côn trùng Jassids, sản lượng thấp ở Tây Phi và các sự kiện thời tiết bất lợi như lũ lụt ở Pakistan và hạn hán ở Texas đã làm suy giảm sản lượng bông toàn cầu 2,3%. Nhu cầu bông toàn cầu cũng suy giảm 9,2% trong cùng mùa vụ do sự chậm trễ trong tăng trưởng kinh tế, giá cao và sự thiếu tin tưởng của người tiêu dùng. Nhu cầu vải dệt yếu, phụ thuộc nhiều vào tiêu dùng tùy ý, gây tác động đáng kể đến việc tiêu thụ bông.

+ Giá Đường (No.11) có tuần tăng thứ 5 liên tiếp và chạm mức cao nhất trong 12 năm dù lực tăng đã nhẹ lại. Thị trường vẫn chú ý đến sản lượng đường tại Ấn Độ và Thái Lan, đặc biệt là nguy cơ cấm xuất khẩu đường từ Ấn Độ.

Kim loại và Năng lượng	Mã	15/09/2023	22/09/2023	% thay đổi
Đồng COMEX	CPEV23	3,8000	3,6630	-3,61%
Đồng LME	CAD	8405.5	8194	-2,52%
Nhôm LME	AHD	2190	2213	1,05%
Quặng sắt SGX	FEFV23	122,95	117.48	-4,45%
Dầu thô WTI	CLEV23	91,20	90.03	-1,28%
Dầu thô Brent	QOX23	94,27	93.27	-1,06%

- Nhóm hàng Kim loại

+ Kinh tế vĩ mô là yếu tố chính chi phối diễn biến giá kim loại trong ngày hôm qua. Ngay sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) phát đi tín hiệu vẫn còn một lần tăng lãi suất nữa trong năm nay, đồng USD tiếp tục mạnh lên với chỉ số Dollar Index tăng 0,2% lên 105,58 điểm, chạm mức cao trong 6 tháng. Điều này đã gây sức ép lên giá kim loại do chi phí giao dịch và nắm giữ tăng cao, làm giảm sức mua.

+ Sức ép từ nhu cầu tiêu thụ suy yếu cũng kéo giá kim loại giảm mạnh. Báo cáo mới nhất của Mysteel cho biết, thị trường bất động sản Trung Quốc tiếp tục có xu hướng đi xuống. Đây vẫn đang là một trong những lực cản lớn đối với tiêu thụ kim loại cơ bản, đặc biệt là đồng hay sắt thép.

+ Hơn nữa, đối với thị trường đồng, việc tồn kho tăng mạnh càng làm hạn chế sức mua đồng trong phiên hôm qua. Tồn kho trên Sở Giao dịch London vốn liên tục tăng mạnh kể từ giữa tháng 7 hiện đã lên mức 162.900 tấn, cao nhất kể từ tháng 5/2022.

- Nhóm hàng Năng lượng:

+ Quyết định cấm xuất khẩu dầu diesel và xăng của Nga có nguy cơ làm gián đoạn nguồn cung cấp nhiên liệu trước mùa đông. Điều này một phần là hệ quả của việc nguồn cung thắt chặt đẩy giá nhiên liệu tăng cao và buộc Nga phải bảo vệ giá nhiên liệu trong nước. Tác động sẽ sâu đến mức nào phụ thuộc vào việc nó kéo dài bao lâu. Saudi Arabia và Nga đã cắt giảm nguồn cung dầu vốn giàu lượng sản xuất diesel hơn. Tồn kho dầu diesel ở các nước OECD hiện ở dưới 300.000 thùng/ngày, duy trì ở mức thấp nhất trong năm nay, thấp hơn bình thường xét theo mùa và thấp hơn so với mức trung bình 5 năm.

+ Trung Quốc - một van cứu trợ nguồn cung tiềm năng khác - gần đây đã ban hành hạn ngạch xuất khẩu nhiên liệu mới, nhưng các thương nhân và nhà phân tích ở châu Á cho biết khối lượng hiện đang được lên kế hoạch sẽ không đủ để ngăn chặn thị trường thắt chặt cho đến cuối năm nay.

Lưu ý sử dụng thông tin

Tài liệu này chỉ phục vụ mục đích tham khảo, VCB không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng thông tin trên đây, Các thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi theo diễn biến của thị trường và VCB không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này, Tài liệu này là sản phẩm và tài sản của VCB, Các hành vi sao chép sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của VCB đều là trái luật,

*Thông tin liên hệ: Phòng Kinh doanh vốn – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Tầng 6 Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 84 - 4 - 3934 3137 (0348, 0306)
Reuters code: VCBH
Email: kdv@vietcombank.com.vn*